

Số: 16/2024/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định về Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét Tờ trình số 186/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”; Báo cáo thẩm tra số 41/BC-BPC ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định về đối tượng, nguyên tắc, thẩm quyền, tiêu chuẩn, quy trình, hồ sơ, quyền và trách nhiệm của cá nhân được xét tặng, xử lý vi phạm về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”.

2. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô” là hình thức khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội để tặng cho cá nhân có đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của Thủ đô.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, đơn vị trực thuộc Thành phố và các tổ chức có liên quan.

2. Cá nhân đạt tiêu chuẩn xét tặng theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng

1. Việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô” đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.

2. Mỗi cá nhân chỉ được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô” một lần, không áp dụng hình thức truy tặng.

3. Việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô” được tiến hành thường xuyên.

4. Chưa xét tặng đối với các trường hợp sau:

a) Cá nhân đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc có liên quan đến các vụ án hình sự mà chưa có kết luận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Cá nhân đang trong thời gian thi hành kỷ luật. Thời gian chịu hình thức kỷ luật không được tính vào thời gian công tác để xét tặng Kỷ niệm chương.

c) Cá nhân đang trong quá trình điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực đang được xác minh làm rõ.

5. Không xét tặng đối với cá nhân đã bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 4. Thẩm quyền tặng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”.

Điều 5. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô” được xét tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp vào quá trình phát triển Thủ đô Hà Nội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

1. Cá nhân đã hoặc đang sinh sống, công tác, hoạt động cách mạng tại Hà Nội thuộc một trong các đối tượng sau:

a) Tham gia hoạt động cách mạng ở Hà Nội trước ngày 19 tháng 8 năm 1945;

b) Tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ tại Hà Nội đã được tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ hoặc cá nhân là công dân cư trú tại Hà Nội trong thời gian đó tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ tại các địa phương ngoài Hà Nội và được tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ;

c) Được tặng thưởng Huy chương “Thanh niên xung phong vẻ vang” đối với thành tích đạt được trong thời gian công tác, làm việc tại Hà Nội hoặc cá nhân là công dân cư trú tại Hà Nội trong thời gian đó tham gia Thanh niên xung phong tại các địa phương ngoài Hà Nội và được tặng thưởng Huy chương “Thanh niên xung phong vẻ vang”;

d) Cá nhân được tặng thưởng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” có thân nhân tham gia hoạt động, chiến đấu và hi sinh tại địa bàn Hà Nội.

2. Cá nhân đã hoặc đang đảm nhiệm một trong các chức vụ sau:

a) Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

b) Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội;

c) Trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy Hà Nội; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội; Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương của Thành phố; Bí thư quận, huyện, thị xã, đảng ủy trực thuộc Thành ủy Hà Nội có thời gian giữ chức vụ từ 05 năm trở lên;

d) Phó Trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Thành ủy Hà Nội; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội; Thư ký các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng là lãnh đạo thành phố Hà Nội, Phó Giám đốc sở, Phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương thuộc Thành phố; Phó Bí thư quận, huyện, thị xã, đảng ủy trực thuộc Thành ủy Hà Nội; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; Trưởng các hội cấp Thành phố được giao biên chế có thời gian giữ chức vụ từ 08 năm trở lên;

đ) Là đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tham gia đủ 02 nhiệm kỳ (từ 10 năm) trở lên;

e) Cá nhân giữ chức danh tương đương Huyện ủy viên trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 gồm: Trưởng ban, ngành cấp huyện; Huyện đội phó; Phó Bí thư, Phó Chủ tịch các đoàn thể cấp tỉnh; Ủy viên ban của tỉnh, Ủy viên tỉnh đội, Ủy viên an ninh của tỉnh;

g) Cá nhân công tác tại các Bộ, ban, ngành ở Trung ương được phân công theo dõi Hà Nội từ 05 năm trở lên;

h) Cán bộ, công chức, viên chức có thời gian công tác tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố, các đơn vị hiệp quản thuộc Thành phố từ 30 năm trở lên đối với nam, từ 25 năm trở lên đối với nữ;

i) Cán bộ, chiến sĩ có thời gian công tác tại lực lượng vũ trang thuộc Thành phố từ 25 năm trở lên đối với nam, từ 20 năm trở lên đối với nữ.

Điều 6. Quy trình đề nghị, xét tặng

1. Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố và các tổ chức có liên quan xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tặng thưởng.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về hồ sơ, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung có liên quan đối với cá nhân đề nghị xét tặng.

2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ khen thưởng, gồm: danh mục hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, lấy ý kiến các cơ quan liên quan (nếu cần thiết), tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị xét tặng

Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương có 01 bộ (bản chính) gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng (theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo);
- b) Danh sách đề nghị xét tặng và báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân đề nghị tặng Kỷ niệm chương (theo mẫu tại Phụ lục 2, 3, 4, 5 kèm theo);
- c) Tài liệu minh chứng có liên quan (nếu có).

Điều 8. Quyền và trách nhiệm của cá nhân được tặng Kỷ niệm chương

1. Được tặng Bằng Kỷ niệm chương, khung Bằng, Kỷ niệm chương, hộp đựng Kỷ niệm chương và tiền thưởng bằng mức tối đa theo quy định tại Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng là 0,6 lần mức lương cơ sở.

2. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương có trách nhiệm tiếp tục gìn giữ, phát huy thành tích đã đạt được; gương mẫu thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị xét tặng.

Điều 9. Kinh phí khen thưởng

Tiền thưởng cho cá nhân được trích từ Quỹ Thi đua, Khen thưởng của thành phố Hà Nội theo quy định hiện hành.

Điều 10. Xử lý vi phạm

1. Cá nhân đã được tặng thưởng Kỷ niệm chương nhưng phát hiện kê khai thành tích không đúng thì sẽ bị hủy bỏ quyết định tặng thưởng, thu hồi hiện vật và tiền thưởng theo quy định. Các địa phương, cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan trong việc xác nhận thành tích, đề xuất trình khen tùy theo mức độ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi phát hiện vi phạm của cá nhân được các cơ quan có thẩm quyền kết luận, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện quy trình hủy bỏ và thu hồi theo quy định.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại các quy định nêu trên được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội của Thành phố phối hợp trong công tác tuyên truyền và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”.

2. Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 02 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- Ban Thi đua khen thưởng TW;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Đoàn ĐB Quốc hội TP Hà Nội;
- Các vị đại biểu HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND, VP UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC 1

*(Kèm theo Nghị quyết số: 16/2024/NQ-HĐND ngày 02/7/2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Xây dựng Thủ đô”

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội
(Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố)

Căn cứ Nghị quyết số/2024/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”;

(Tên cơ quan, tổ chức) đề nghị(tên cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, rà soát, thẩm định) thẩm định, xét duyệt và trình Chủ tịch UBND Thành phố xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô” năm ... cho ... cá nhân.

(Danh sách và báo cáo thành tích cá nhân kèm theo)./.

Nơi nhận:

-
- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Nghị quyết số: 16/2024/NQ-HĐND ngày 02/7/2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG THỦ ĐÔ”**

(Kèm theo Tờ trình số: ... ngày... tháng ... năm của)

*(Áp dụng đối với quá trình công hiến của cá nhân giữ
chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc thành phố Hà Nội)*

| STT | Họ và tên | Năm sinh | | Chức vụ, đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu) | Thời gian giữ chức vụ được tính để xét tặng Kỷ niệm chương (đã trừ thời gian thi hành kỷ luật, nếu có) | Đã nghỉ hưu (đánh dấu x) | Ghi chú |
|-----|-----------|----------|----|---|--|--------------------------|---------|
| | | Nam | Nữ | | | | |
| 1. | | | | | | | |
| 2. | | | | | | | |
| 3. | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 3

(Kèm theo Nghị quyết số: 16/2024/NQ-HĐND ngày 02/7/2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG THỦ ĐÔ”

(Kèm theo Tờ trình số: ... ngày... tháng ... năm của ...)

(Đối với cá nhân thuộc các đối tượng khác)

| Số TT | Họ và tên | Ngày sinh | Chức vụ và nơi công tác (Hiện nay hoặc trước khi nghỉ hưu) | Thành tích đã đóng góp cho sự phát triển Thủ đô Hà Nội |
|-------|-----------|-----------|--|--|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 4

(Kèm theo Nghị quyết số: 16/2024/NQ-HĐND ngày 02/7/2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Thành tích và quá trình công tác đề nghị xét tặng
Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”**

(Đối với những cá nhân đã và đang công tác
trong các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội.)

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

- Họ và tên: Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Nơi ở hiện nay:
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu):
- Ngày nghỉ hưu (nếu có):

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

| Thời gian (Từ tháng...năm... đến tháng...năm...) | Chức vụ, đơn vị công tác | Thời gian giữ chức vụ để xét tặng | Danh hiệu và hình thức khen thưởng (nếu có) |
|--|-----------------------------|---|---|
| | | | |
| | | | |

III. KỶ LUẬT (Nếu có):

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 5

(Kèm theo Nghị quyết số: 16/2024/NQ-HĐND ngày 02/7/2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thành tích đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”
(Đối với những cá nhân thuộc đối tượng khác)

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

- Họ và tên:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Nơi ở hiện nay:
- Chức vụ và nơi công tác (nếu có):

Nam, nữ:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

| Thời gian (Từ tháng...năm... đến tháng...năm...) | Chức vụ, đơn vị công tác | Thành tích đạt được để đề nghị xét tặng | Danh hiệu và hình thức khen thưởng (nếu có) |
|--|-----------------------------|---|---|
| | | | |
| | | | |

III. KỶ LUẬT (Nếu có):

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)